ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:15182/QĐ-UBND	*Bến Lức, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Thương mại cao tầng Điểm Đến Trung tâm (Destino Centro) xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 về sửa đổi bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và qua hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 đô thị Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Căn cứ Quyết định số 10388/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh Long An Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 đô thị Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Căn cứ Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Long An Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung đô thị đô thị Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, tỷ lệ 1/5.000;

Được quét bằng CamScanner

Căn cứ Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Long An năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 12102/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của Huyện Bến Lức;

Căn cứ Quyết định số 12579/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Long An Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của Huyện Bến Lức;

Căn cứ Quyết định số 5181/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Long An về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu nhà ở thương mại cao tầng Điểm Đến Trung Tâm (Destino Centro) xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 9541/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện Bến Lức về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại cao tầng Điểm Đến Trung Tâm (Destino Centro), xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;

Biên bản họp số 11955/UBND-VP ngày 18/10/2023 của UBND huyện Bến Lức về việc góp ý đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại cao tầng Điểm Đến Trung Tâm (Destino Centro), xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;

Căn cứ Công văn số 4212/SXD-QHKT ngày 31/10/2023 của Sở Xây dựng Long An về việc góp ý đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại cao tầng Điểm Đến Trung Tâm (Destino Centro), xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;

Căn cứ Văn bản số 292/CAT-PC07 ngày 16/11/2023 của Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Long An về việc góp ý đồ án quy hoạch dự án Khu nhà ở thương mại cao tầng Điểm Đến Trung Tâm;

Xét Tờ trình số 645/TTr-KT&HT ngày 27/11/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Bến Lức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu nhà ở thương mại cao tầng Điểm Đến Trung Tâm (Destino Centro), xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An với nội dung như sau:

**** Tên gọi:*** Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thương mại cao tầng Điểm Đến Trung Tâm (Destino Centro), xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**** Địa điểm quy hoạch:*** xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**** Chủ đầu tư:*** Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển nhà Viethouse Group.

**** Đơn vị tư vấn:*** Công ty TNHH Korn (Việt Nam).

I. Vị trí, giới hạn, diện tích:

Khu nhà ở thương mại cao tầng Điểm Đến Trung Tâm (Destino Centro), xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Tổng diện tích là 21.565,5m², có giới hạn cụ thể như sau:

+ Phía Bắc: Giáp với đất ở và nông nghiệp.

Được quét bằng CamScanner

+ Phía Tây: Giáp đường quốc lộ 1A.

+ Phía Nam: Giáp đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

+ Phía Đông: Giáp đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

II. Tính chất của khu quy hoạch: Chung cư kết hợp thương mại dịch vụ.

III. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

1. Quy mô dân số bố trí trong khu quy hoạch: 6.000 người.

2. Chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật

a) Các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc:

- Mật độ xây dựng gộp toàn khu: ≤ 50%
- Hệ số sử dụng đất toàn khu: ≤ 10,0 lần.
- Tầng cao xây dựng tối đa: 45 tầng

b) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Cấp điện:
  - + Chung cư : 4,0 kW/hộ.
  - + Thương mại, dịch vụ : 30W/m² sàn.
  - + Chiếu sáng cây xanh và cảnh quan: 2 kW/ha.
  - + Chiếu sáng công cộng : 5 kW/ha đất giao thông.
- Cấp nước:
  - + Nước cho sinh hoạt : 150 lít/người/ngày.
  - + Nước cho thương mại, dịch vụ : 5 lít/m² sàn.
  - + Nước tưới vườn hoa, công viên : 3 lít/m².
  - + Nước rửa đường : 0,5 lít/m²/ngày.
  - + Nước chữa cháy : 30,0 lít/s, số đám cháy xảy ra đồng thời là 01 trong thời gian 03 giờ
- Nước thải: 120,0 lít/người/ngày thải (80% lưu lượng nước cấp sinh hoạt)
- Rác thải: 1,2 kg/người/ngày.
- Thông tin liên lạc:
  - + Chung cư : 1,0 thuê bao/hộ.
  - + Thương mại, dịch vụ : 01 thuê bao/200m² sàn.

IV. Phương án quy hoạch

1. Quy hoạch sử dụng đất

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)

Được quét bằng CamScanner

1	Đất thuộc hành lang quốc lộ 1A	837,5	3,9
2	Đất công trình chung cư hỗn hợp	7.334,0	34,0
3	Đất giáo dục (Nhà trẻ)	528,0	2,5
4	Đất cây xanh, thảm cỏ, mặt nước cảnh quan	4.324,0	20,1
5	Đất hồ bơi	635,0	2,9
6	Đất sân, đường nội bộ, bãi đậu xe	7.907,0	36,6
	- Đất sân, đường nội bộ	3.338,0	
	- Đất bãi đỗ xe	4.569,0	
	Tổng cộng	**21.565,5**	**100**

2. Tổ chức không gian quy hoạch, kiến trúc

a. Nguyên tắc bố cục không gian:

- Khu đất dự án được bố trí 05 Block chung cư kết hợp thương mại dịch vụ với tầng cao 20 tầng (chưa bao gồm tầng tum) tạo công trình điểm nhấn kiến trúc cảnh quan cho khu vực quy hoạch.

- Trung tâm của nhóm nhà ở là các khu công viên, hồ bơi, nhà trẻ với không gian cây xanh, mặt nước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, thể thao … của người dân trong khu vực quy hoạch và lân cận.

b. Tổ chức không gian tổng thể

- Diện tích khu đất: 21.565,5 m², trong đó:

+ Đất thuộc lộ giới Quốc Lộ 1A: 837,5m², chiếm tỷ lệ 3,9%.

+ Đất xây dựng chung cư hỗn hợp: 7.334,0 m², chiếm tỷ lệ 34,0%.

+ Đất giáo dục: 528,0 m², chiếm tỷ lệ 2,5%.

+ Đất cây xanh, thảm cỏ, mặt nước cảnh quan : 4.324.0 m², chiếm tỷ lệ 20,1%.

+ Đất hồ bơi: 635,0m², chiếm tỷ lệ 2,9%.

+ Đất sân, đường nội bộ, bãi đậu xe: : 7.907,0m², chiếm tỷ lệ 36,6%.

- Dân số: 2.632 người.

- Số căn hộ: 2.038 căn.

- Chiều cao tối đa công trình: 74,9 m

- Tầng cao công trình: 20 tầng nổi, 1 tầng hầm và 1 tầng tum

Được quét bằng CamScanner

- Mật độ xây dựng tối đa:

+ Khối đế: 36,5%.

+ Khối tháp: 31,1%.

- Hệ số sử dụng đất: 5,8 lần.

- Khoảng lùi xây dựng công trình:

+ So với chỉ giới đường đỏ Quốc lộ 1A : 15m

+ So với các ranh đất còn lại : ≥ 6,0 m

- Tổng diện tích bãi đỗ xe tối thiểu 20.208,0 m² được bố trí trong các bãi đỗ xe trên mặt đất và trong khối đế công trình.

3. Quy hoạch phân khu chức năng

BẢNG CHỈ TIÊU QUI HOẠCH KIẾN TRÚC

STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (M²)	TỶ LỆ (%)	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (M²)		MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)		TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)	CHIỀU CAO TỐI ĐA (M)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG BAO GỒM HẦM (M²)	TỔNG DT SÀN THEO HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT [1] (M²)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (LẦN)	DÂN SỐ (NGƯỜI)
				KHỐI ĐẾ	KHỐI THÁP	KHỐI ĐẾ	KHỐI THÁP						
1	ĐẤT XÂY DỰNG CHUNG CƯ HỖN HỢP	7.334	34,0	7.334	6.701	34,0	31,1			150.096	123.170	5,7	2.632
	THÁP T1A	1.455		1.455	1.340			20 TẦNG NỔI, 1 HẦM, 1 TUM	74,9	30.000			553
	THÁP T1B	1.401		1.401	1.346			20 TẦNG NỔI, 1 HẦM, 1 TUM	74,9	30.000			501
	THÁP T2A	1.455		1.455	1.340			20 TẦNG NỔI, 1 HẦM, 1 TUM	74,9	30.000			553
	THÁP T2B	1.401		1.401	1.346			20 TẦNG NỔI, 1 HẦM, 1 TUM	74,9	30.000			501
	THÁP T3	1.526		1.526	1.329			20 TẦNG NỔI, 1 HẦM, 1 TUM	74,9	30.000			524
	CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ, NHÀ VỆ SINH, THANG THOÁT HIỂM	96		96				1		96			
2	ĐẤT GIÁO DỤC (NHÀ TRẺ)	528	2,5	528		2,5		3 TẦNG NỔI, 1 TUM		1.584	1.584	0,1	
3	ĐẤT HỒ BƠI	635	2,9										
4	ĐẤT CÂY XANH-THẢM CỎ MẶT NƯỚC CẢNH QUAN	4.324	20,1										
5	ĐẤT SÂN, ĐƯỜNG NỘI BỘ, BÃI ĐẬU XE	7.907	36,6										
6	ĐẤT THƯỢC HÀNH LANG QUỐC LỘ 1A	837,5	3,9										
	TỔNG	21.565,5	100,0	7.862		36,5	31,1			151.680	124.754	5,8	2.632

V. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

a) San nền:

Được quét bằng CamScanner

Cao độ xây dựng tối thiểu của khu dự án quy hoạch là HXD ≥ +2,4m (so với cao độ chuẩn quốc gia tại Hòn Dấu).

b) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa xây dựng riêng với hệ thống thoát nước thải sinh hoạt.

- Xây dựng mới các tuyến thoát nước mưa bằng hố ga thu nước mặt dọc theo các tuyến đường giao thông thu gom toàn bộ nước mưa mái và nước mặt.

2. Giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

Quốc Lộ 1A tiếp giáp dự án có lộ giới 56m.

b) Giao thông nội bộ:

- Giao thông nội bộ: Được tổ chức phân theo chức năng từng dự án nhỏ bên trong các khối chung cư, đường nội bộ được quy hoạch theo dạng mở, kết nối liên thông với các trục chính, giúp việc tiếp cận và kinh doanh thương mại dịch vụ một cách hiệu quả. Có lộ giới từ 7,0-16,0m.

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG

STT	Tên Đường	Ký Hiệu Mặt Cắt	Mặt Cắt Ngang (m)				Lộ Giới (m)
			Vỉa hè	Lòng đường	Vịnh dừng xe/ đậu xe	Vỉa hè	
1	D1	1-1	0,0	9,0	2,5	2,5	14,0
2	N1, N2	2-2	0,0	7,0	0,0	0,0	7,0
3	N2	3-3	0,0	7,0	0,0	0,0	7,0

3. Cấp điện:

a) Nguồn điện: Sử dụng lấy trạm 110KV 2x63MVA Bến Lức

b) Nhu cầu sử dụng điện: Tổng nhu cầu sử dụng điện khu là Ptt= 7.274,4 KVA. Bố trí 6 trạm biến áp tổng công suất 8.100 KVA.

c) Mạng lưới:

- Tuyến trung thế 22KV: Xây dựng mới tuyến trung thế ngầm 22kV cấp điện cho khu đấu nối.

- Mạng lưới cáp hạ thế 0,4KV: Các tuyến hạ thế 0,4KV cấp cho các công trình sử dụng loại cáp đồng 0.4 KV có vỏ bọc cách điện nhựa không cháy – nhựa tổng hợp đi ngầm dưới vỉa hè, ứng với công suất từng loại phụ tải mà dùng các loại cáp tương ứng.

- Mạng lưới cấp điện chiếu sáng đường: Sử dụng đèn Led công suất 150W chiếu sáng cho khu, đèn lắp trên trụ thép tráng kẽm cao 8m khoảng cách giữa các trụ từ 24m. Dùng cáp ngầm vỏ bọc cách điện nhựa không cháy Cu/XLPE/DSTA/HDPE 4xC 16 mm^2 cấp điện chiếu sáng cho toàn khu quy hoạch.

4. Cấp nước

a) Nguồn nước: Nguồn cấp nước lấy từ ống cấp nước trên đường Quốc Lộ 1A với đường ống đấu nối D300.

Được quét bằng CamScanner

b) Nhu cầu dùng nước: 914m^3/ngày đêm.

c) Mạng lưới:

Mạng lưới cấp nước bố trí ống chôn ngầm bên ngoài công trình: sử dụng ống HDPE (PN10); Ống cấp nước trong nhà: sử dụng ống PPR (PN10). Trên tuyến được bố trí các van chặn và van kiểm tra để phục vụ cho công tác bảo trì và vận hành hệ thống.

5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Xây dựng hệ thống ống thoát nước thải riêng hoàn toàn, nước thải từ căn hộ, dịch vụ thoát ra các tuyến ống thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung của mỗi tháp công trình (đặt tại tầng hầm), nước thải xử lý đạt xử lý đạt chuẩn theo QCVN 14-2008: BTNMT trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nối ống theo nguyên tắc ngang đỉnh hoặc ngang mực nước.

- Độ sâu chôn cống tối thiểu 0,5m tính từ đỉnh cống (đối với ống đặt trên vỉa hè), độ sâu chôn cống tối thiểu 0,7m tính từ đỉnh cống (đối với ống đặt dưới đường).

- Vật liệu ống: sử dụng ống tự chảy làm bằng ống nhựa HDPE đường kính Ø150 - Ø250.

- Hố ga xả thải bằng bê tông cốt thép.

** Xử lý rác:*

- Rác thải được thu gom hàng ngày, do công ty môi trường đô thị trực tiếp thu gom, và vận chuyển tới bãi rác của huyện Bến Lức.

- Tải lượng rác thải:

+ Rác thải sinh hoạt :1,2 kg/người/ngày.

+ Khối lượng rác sinh hoạt : 3,7 tấn/ngày đêm.

6. Thông tin liên lạc

- Nguồn: từ trạm viễn thông khu vực. Số lượng thuê bao 2.505 thuê bao.

- Mạng lưới:

+ Khu vực nghiên cứu thiết kế nằm trong hệ thống Bưu chính – Viễn thông của Bến Lức-Long An. Khu vực thiết kế được đảm bảo về dung lượng cũng như lưu lượng thuê bao.

+ Xây dựng mới các tuyến cáp quang đấu nối từ mạng của nhà nhà cung cấp bên ngoài, đi trong máng cáp đến tủ thông tin đặt tại phòng MDF dưới tầng hầm.

+ Xây dựng mới các tủ cáp, hộp cáp thuê bao.

+ Đảm bảo cung cấp được tất cả các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông tiên tiến hiện có, có khả năng mở rộng đáp ứng các nhu cầu sử dụng trong tương lai của mọi tầng lớp khách hàng, đáp ứng nhu cầu trong khu quy hoạch.

+ Hạ tầng mạng viễn thông được xây dựng đồng bộ với với quy hoạch chung của toàn bộ khu đô thị mới và với hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong khu quy hoạch đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo kỹ thuật và mỹ quan trong khu vực.

7. Cây xanh

- Trồng cây xanh lấy bóng mát trên vỉa hè các trục đường trong khu quy hoạch, khoảng cách 8m/cây ÷ 10m/cây. Trồng các loại cây như sala, cau vua, lộc vừng… tại các giao lộ, không trồng cây làm che khuất tầm nhìn.

Được quét bằng CamScanner

- Không trồng các loại cây có khả năng gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, các cây dễ rụng lá, dễ gãy đổ, gãy cành…

- Trồng cây xanh thảm cỏ trang trí tại công viên, dãy phân cách,…Cây xanh lấy bóng mát; bãi cỏ, cây bụi trang trí.

- Trong các khu vườn hoa, công viên, trồng cây bóng mát, cây trang trí, bãi cỏ chiếm diện tích không nhỏ hơn 20% diện tích khu đất.

8. Quy định quản lý xây dựng: Ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 2. Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển nhà Viethouse Group và các ngành có liên quan thực hiện đúng theo các nội dung sau:

- Diện tích và ranh giới quy hoạch căn cứ theo trích đo bản đồ địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp mới nhất.

- Khi triển khai quy hoạch cần chú ý đến sự phù hợp các quy hoạch khác có liên quan như quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch ngành …nhằm đảm bảo việc kết nối hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong khu vực tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển trong tương lai. Đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn và hài hòa kiến trúc với không gian xung quanh.

- Cao độ mặt đường hoàn thiện trong khu quy hoạch phải phù hợp và thông nhất với cao độ chung khu vực của các dự án tiếp giáp.

- Chủ đầu tư phải báo cáo chi tiết tiến độ thực hiện đầu tư và phối hợp chặt chẽ với các ngành Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Điện lực, Bưu điện, Cấp nước, UBND huyện Bến Lức và các ngành chức năng có liên quan để đảm bảo việc thực hiện công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp và đồng bộ với dự án đầu tư.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày đồ án quy hoạch được phê duyệt, chủ đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển nhà Viethouse Group phối hợp với UBND xã Mỹ Yên và các ngành có liên quan tổ chức công bố quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Mỹ Yên, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển nhà Viethouse Group, Giám đốc Công ty TNHH Korn (Việt Nam) và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở xây dựng (b/c);
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- NCTH;
- Như điều 3;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thành Út

Được quét bằng CamScanner